ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:2226 /QĐ-UBND	*An Giang, ngày04 tháng12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường dây 110kV Phú Quốc - Bắc Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo cáo đánh giá tác động môi trường của Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH - Ban Quản lý dự án Điện lực miền Nam (Đại diện Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH - Chủ dự án đầu tư) tại Văn bản số 13566/AĐLMN-QLĐT ngày 04 tháng 11 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 648/TTr-SNNMT ngày 12 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường dây 110kV Phú Quốc - Bắc Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi là Dự án) của Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về tính hợp lý, hợp pháp, đúng đắn, đầy đủ của các thông tin, số liệu, tài liệu, nội dung, kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên. Đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Điều 38 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Điều 3. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. Đồng thời, chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; yêu cầu thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về đầu tư, địa chất khoáng sản, lâm nghiệp, đất đai, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan trong suốt quá trình thực hiện Dự án. Trong đó, phải thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, chuyển mục đích sử dụng đất rừng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; tuyệt đối không được tác động vào rừng trái phép.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NNMT, XD, Tài chính;
- Công an tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc;
- UBND đặc khu Phú Quốc;
- Tổng Công ty Điện lực miền Nam;
- Ban Quản lý dự án Điện lực miền Nam;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, tbtri.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Ngô Công Thức

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐƯỜNG DÂY 110KV PHÚ QUỐC - BẮC PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường dây 110kV Phú Quốc - Bắc Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Địa điểm thực hiện: Tuyến đường dây đi qua các xã Dương Tơ, Cửa Dương, Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang).

- Chủ dự án đầu tư: Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH.

1.2. Quy mô, công suất

Dự án xây dựng đường dây 110kV 02 mạch từ Trạm biến áp 110kV Phú Quốc đến Trạm biến áp 110kV Bắc Phú Quốc xây dựng mới với chiều dài khoảng 20,7km, 75 móng cột. Diện tích đất sử dụng 13.340,5m^2. Diện tích bị ảnh hưởng bởi hành lang tuyến: 310.860,08m^2 theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 122/QĐ-BQLKKTPQ, cấp lần đầu: ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc.

1.3. Công nghệ sản xuất: Công nghệ dẫn điện trên không, để truyền tải điện từ Trạm biến áp 110kV Phú Quốc đến Trạm biến áp 110kV Bắc Phú Quốc.

1.4. Phạm vi

1.4.1. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

a) Các hạng mục công trình của Dự án:

- Các hạng mục công trình chính:

+ Xây dựng mới đường dây 110kV mạch kép, chiều dài khoảng 20,7km với điểm đầu là vị trí cột T01 (cột T28 của đường dây 110kV Hà Tiên - Phú Quốc hiện hữu) và cột cổng TBA 110kV Phú Quốc và điểm cuối là cột T70 và cột cổng 110kV tại TBA 110kV Bắc Phú Quốc xây dựng mới tại ấp 2, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc (nay là Đặc khu Phú Quốc).

+ Lắp dựng cột thép đỡ 02 mạch với tổng khối lượng 610,28 tấn tại 41 vị trí móng trụ; Lắp dựng cột thép néo 02 mạch với tổng khối lượng 971,01 tấn tại 34 vị trí móng trụ.

+ Xây dựng móng trụ điện: Tổng khối lượng đất đào hố móng và kè móng của Dự án là 34.803,64m^3, khối lượng đục đá là 8.3645,13m^3, khối lượng đất đắp là 38.325,61m^3 và khối lượng bê-tông các loại là 5.225,26m^3.

+ Dây dẫn điện với tổng chiều dài dây dẫn là 253.364m, sử dụng dây nhôm lõi thép phân pha 2xACSR/Hz-240/32.

+ Một dây chống sét hợp kim nhôm lõi thép thông thường TK-70 với tổng chiều dài 21.358km để bảo vệ sét đánh trực tiếp vào dây dẫn và một dây chống sét kết hợp cáp quang OPGW-70, 48 sợi quang, ITU-T.G652 có bọc mỡ trung

tính chống ăn mòn với tổng chiều dài dây dẫn là 22.350km để bảo vệ sét đánh trực tiếp vào dây dẫn và thông tin liên lạc.

+ Hành lang tuyến có phạm vi từ tim tuyến ra mỗi bên là 08m, chiều rộng hành lang tuyến trung bình khoảng 16m.

+ Mỗi vị trí trụ khoan 01 giếng tiếp địa có đường kính tối thiểu là D100 với độ sâu tương ứng với từng loại và vị trí *(vị trí giếng tiếp địa nằm trong phần diện tích thu hồi đất móng trụ - tránh phần bê-tông để móng)*.

- Các hạng mục công trình phụ trợ:

+ Kho, bãi:

- Bố trí kho tại các công trường với cự ly trung bình khoảng 5,42km (có 01 công trường chính đặc tại xã Cửa Dương, nay là Đặc khu Phú Quốc). Hệ thống kho bao gồm: Kho kín dùng để chứa xi-măng, phụ kiện điện. Kết cấu kho được làm bằng mái tôn, khung sắt gỗ, vách gỗ lưới thép B40, lát gạch chống ẩm ướt hoặc lát gỗ và kho hở dùng để chứa tiếp địa, dây dẫn, dây chống sét, cáp quang, là nơi dùng để chứa và gia công cốt thép móng. Kết cấu kho được làm bằng mái tôn, khung sắt gỗ, vách gỗ lưới thép B40, nền được san phẳng.

- Bố trí bãi để tập kết ván khuôn, cột thép, đá dăm, đá hộc, cát sỏi các loại…Kết cấu được rào bằng tre, nứa hoặc lưới thép B40, xung quanh làm rãnh thoát nước.

- Bố trí 33 bãi ra dây, diện tích khoảng 100m^2/bãi; 69 bãi đổ vật liệu, thi công, đúc móng cột.

+ Bố trí 01 lán trại cho công nhân tại xã Cửa Dương (nay là Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang).

+ Bố trí hành lang thi công để phục vụ công tác thi công, bao gồm bản thân vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình.

+ Bố trí đường tạm thi công: Tổng cộng 54 tuyến: Đường tạm thi công ở các vị trí đồi núi có bề rộng 3,5m; đường tạm ở các vị trí thi công móng cột và vị trí néo có bề rộng 4,5m và sử dụng đường tạm trên đất công theo thoả thuận với chính quyền địa phương.

b) Các hoạt động của Dự án đầu tư

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng: Phá dỡ công trình hiện hữu; phát quang cây cối dọn dẹp mặt bằng thi công; đào, đắp, đục đá tạo mặt bằng xây dựng.

+ Thi công, xây dựng: Vận chuyển, tập kết, bốc dỡ vật tư, nguyên vật liệu xây dựng; bố trí công trường; lán trại công nhân; thi công xây dựng các hạng mục công trình; sinh hoạt của công nhân; hoàn thành công trình.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động truyền dẫn điện năng; kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng công trình lưới điện; bảo vệ hành lang an toàn lưới điện và các sự cố.

1.4.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường:

- Khai thác vật liệu phục vụ thi công; khai thác tài nguyên nước. Chủ dự án

có trách nhiệm thực hiện theo quy định.

- Bồi thường, giải phóng mặt bằng; các vấn đề thủ tục pháp lý liên quan đến diện tích công trình tạm của Dự án, điều chỉnh diện tích đất thu hồi vĩnh viễn, vốn đầu tư của Dự án tăng so với chủ trương đầu tư được phê duyệt. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có sử dụng đất, có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất của khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng, đất có rừng tự nhiên theo quy định pháp luật về lâm nghiệp, thuộc khu dự trữ sinh quyển Kiên Giang.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Trong quá trình dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng: Hoạt động phá dỡ công trình hiện hữu, phát quang cây cối dọn dẹp mặt bằng thi công, đào, đắp, đục đá tạo mặt bằng xây dựng phát sinh bụi, khí thải, nước mưa chảy tràn, nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại và các tác động không liên quan đến chất thải như: Tiếng ồn, độ rung, sự cố bom mìn, tác động đến đa dạng sinh học,…

- Trong quá trình thi công xây dựng: Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu; tập kết, xúc bốc, di dời vật tư, vật liệu xây dựng; bố trí công trường; lán trại công nhân; thi công xây dựng các hạng mục công trình; sinh hoạt của công nhân phát sinh bụi, khí thải, nước mưa chảy tràn, nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại và các tác động không liên quan đến chất thải như: Tiếng ồn, độ rung, các sự cố về: An ninh trật tự do tập trung công nhân, giao thông, tác động tiêu cực đến hệ sinh thái, đa dạng sinh học tại Vườn quốc gia Phú Quốc và tại khu vực thực hiện Dự án.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động truyền dẫn điện năng phát sinh điện từ trường xung quanh thiết bị truyền dẫn điện ảnh hưởng đến sức khỏe người dân và hệ thống thông tin.

- Sự cố đổ trụ điện, đứt dây điện, sự cố điện giật, sự cố sét đánh, sự cố cháy rừng từ hoạt động bảo trì sửa chữa.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân tại công trường chính khoảng 14,4m^3/ngày và tại mỗi vị trí thi công khoảng 1,2m^3/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD_5, COD, Tổng Nitơ (T-N), Tổng Phốt pho (T-P), dầu mỡ động, thực vật, Tổng Coliform.

- Nước thải xây dựng: Tổng lưu lượng nước thải xây dựng từ hố móng phát sinh lớn nhất khoảng 2,7m^3/móng cột và nước bơm từ hố móng trong quá trình

đào móng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng,…

- Nước mưa chảy tràn: Lượng nước mưa chảy tràn lớn nhất tại vị trí thi công 01 móng cột khoảng 28 lít/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, đất, cát,…

b) Giai đoạn vận hành

Không phát sinh nước thải

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh chủ yếu từ quá trình dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng; quá trình vận chuyển, tập kết, bốc dỡ vật tư, nguyên vật liệu xây dựng; thi công xây dựng các hạng mục công trình, máy phát điện dự phòng,…Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_2, SO_2,…

b) Giai đoạn vận hành:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông tham gia bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường dây điện của Dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_2, SO_2,…

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại công trường chính khoảng 144kg/ngày và tại mỗi móng cột thi công khoảng 12kg/ngày.

- Chất thải xây dựng phát sinh với khối lượng khoảng 43.168,77m^3 (trong đó: 34.803,64m^3 đất đào, 8.365,13m^3 đá) và phát sinh chất thải rắn xây dựng như: cốp-pha, bao bì xi-măng, sắt thép vụn, gạch đá,...khoảng 500kg/ngày.

- Phát quang thực bì: Tổng lượng khoảng 641,67 tấn (bao gồm phần thân gỗ và cành lớn do Chủ rừng tận thu theo đúng quy định; phần còn lại là thực bì thải bỏ từ quá trình phát quang trên diện tích đất sử dụng vĩnh viễn và tạm thời của Dự án) (trừ các loài nguy cấp, quý, hiếm, cây thân gỗ lớn không được phát quang, chặt hạ, di dời và tác động đến theo quy định pháp luật về đa dạng sinh học và lâm nghiệp).

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động thay thế thiết bị hư hỏng phát sinh với khối lượng khoảng 100-120kg/tháng. Tính chất là các phụ kiện trên tuyến đường dây, cáp điện hư hỏng, sứ cách điện,…

- Thực bì do quá trình phát quang tỉa ngọn, cành cây trong hành lang tuyến khoảng 22,48-37,46 tấn/tháng.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình bảo dưỡng máy móc, thiết bị vận chuyển, hoạt động thi công trên công trường,...với khối lượng khoảng

44,59kg/tháng (dạng rắn) và khoảng 252 lít/tháng (dạng lỏng). Tính chất chủ yếu là các loại vỏ thùng sơn, giẻ lau dính dầu, pin ắc-quy thải, que hàn, dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình duy tu, bảo dưỡng với khối lượng khoảng 14kg/tháng (dạng rắn) và khoảng 15 lít/tháng (dạng lỏng). Tính chất chủ yếu là các loại vỏ thùng sơn, giẻ lau dính dầu, sáp và mỡ đã qua sử dụng, bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là chất thải nguy hại) bằng vật liệu khác, dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thi công hạng nặng như: Máy ủi, máy xúc, ô tô vận tải,…

- Quy chuẩn áp dụng: Áp dụng QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung trong quá trình triển khai Dự án.

3.3.2. Giai đoạn vận hành

Không phát sinh tiếng ồn, độ rung.

3.4. Các tác động khác

3.4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Trong quá trình thi công, Dự án phát sinh các tác động tổng hợp như sau:

- Tác động tới tài nguyên rừng, tài nguyên sinh vật, hệ sinh thái và đa dạng sinh học do Dự án có sử dụng và có chuyển mục đích sử dụng rừng đặc dụng do Vườn quốc gia Phú Quốc quản lý.

- Tác động tới sinh kế, đời sống của người dân trong khu vực thực hiện Dự án như: Làm tăng áp lực giao thông từ hoạt động vận chuyển, thi công kéo dây vượt đường giao thông, vượt rạch suối; các đường dây điện lực giao chéo phải cắt điện khi thực hiện thi công; tác động do kéo dây qua các khu vực sản xuất của người dân.

- Có khả năng xảy ra mâu thuẫn xã hội như: tranh chấp đất đai, khiếu nại, khiếu kiện liên quan đề công tác đền bù giải phóng mặt bằng; mâu thuẫn giữa công nhân xây dựng và người dân địa phương.

- Tác động do xảy ra rủi ro, sự cố trong quá trình thực hiện Dự án như: Sự cố bom mìn, hỏa hoạn cháy rừng, tai nạn lao động, sạt lở đất đá, sụt lún công trình,…

3.4.2. Giai đoạn vận hành

Khi Dự án đi vào vận hành, một số tác động khác tiếp tục phát sinh như:

- Ảnh hưởng tới sức khỏe, điều kiện sinh hoạt của con người trong hành lang tiếp địa do điện từ trường.

- Hiện tượng phóng điện vầng quang trên bề mặt dây dẫn điện gây nhiễu loạn đường dây, các thiết bị thông tin như: Thiết bị radio, truyền hình, các mạch đo lường,…

- Tác động đến hệ thực vật và sinh thái do hoạt động tỉa cây đảm bảo hành lang an toàn lưới điện.

- Tác động do xảy ra rủi ro, sự cố trong quá trình vận hành như: Sự cố sạt lở ngã, đổ cột điện, sự cố điện giật, sự cố phóng điện vượt mức cho phép, sự cố cháy rừng, sét đánh,…

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 05 nhà vệ sinh di động tại công trường chính và 10 nhà vệ sinh di động tại các vị trí thi công, kích thước 90x130x242cm, dung tích bể chứa chất thải là 12.000lít, bể chứa nước sạch dự trữ là 400 lít. Khi lượng chất thải chứa trong các nhà vệ sinh di động đầy, thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định. Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh lưu động → Đơn vị có chức năng thu gom, xử lý khi đầy.

- Nước thải xây dựng:

+ Bố trí thùng nhựa composite dung tích 200 lít tại mỗi vị trí thi công móng trụ để thu gom và lắng chất rắn lơ lửng trong nước thải phát sinh trong quá trình xây dựng.

+ Bố trí hố lắng tại mỗi vị trí thi công móng cột dung tích 5m^3, kích thước 2,5x2,0x1,0m để thu gom và lắng chất rắn lơ lửng phát sinh.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa chảy tràn tại vị trí móng cột: Đào rãnh thu, thoát nước có độ dốc đáy từ 1-3%; bố trí các hố thu nước kết hợp lắng dọc theo chiều dài rãnh để tách chất rắn lơ lửng có kích thước lớn bị cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn trên công trường trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận. Móng cột sau khi thi công phải được đầm nén, kè móng, xây rãnh thoát nước và trồng cỏ bảo vệ.

+ Nước mưa chảy tràn tại các bãi tập kết nguyên vật liệu, khu vực thi công: Đảm bảo thường xuyên khai thông các khe tụ thủy tự nhiên quanh khu vực kho bãi; dầu nhớt trong quá trình sửa chữa, vận hành máy móc thiết bị phải được thu gom triệt để; tăng cường vệ sinh công trường, che phủ các bãi vật liệu, bãi thải; bố trí kho chứa vật liệu ở nơi thích hợp; các nguyên nhiên vật liệu độc hại đặt tránh xa nguồn nước; xăng dầu bôi trơn và các loại nhiên liệu khác phải được bảo quản trong thùng kín, có nắp đậy, dãn nhãn, ký hiệu rõ ràng.

b) Giai đoạn vận hành

Không phát sinh nước thải.

c) Yêu cầu bảo vệ môi trường

- Thực hiện đầy đủ các công trình thu gom, xử lý nước thải trong giai đoạn thi công, xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động của giai đoạn này, đảm bảo

toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng được thu gom, xử lý đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường. Không được phép xả nước thải chưa qua xử lý hoặc nước thải sau xử lý không đạt quy định này ra môi trường.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định pháp luật về môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Các phương tiện tham gia hoạt động của Dự án phải tuân thủ nghiêm chỉnh quy định về đăng kiểm, an toàn kỹ thuật; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải; che phủ bạt kín khi vận chuyển, không để rơi vãi vật liệu.

- Quét dọn, thu gom vật liệu, đất rơi vãi với tần suất 01 lần/ngày.

- Phun rửa các tuyến đường vận chuyển vật liệu trong Dự án với tần suất tối thiểu 01 lần/ngày.

- Thực hiện thi công cuốn chiếu, dứt điểm theo từng khu vực; sử dụng phương tiện thi công có sử dụng nhiên liệu hàm lượng lưu huỳnh thấp; bố trí cầu rửa xe để rửa sạch bánh xe trước khi ra khỏi công trường; phun ẩm bề mặt trước khi đào đắp các công trình xây dựng với tần suất 03 lần/ngày, tăng tần suất trong mùa khô; phun nước làm ẩm khu vực tập kết nguyên vật liệu trước và sau quá trình tập kết.

- Thường xuyên phun nước, duy trì độ ẩm cao trên bề mặt công trường, bãi chứa nguyên vật liệu, các đoạn đường giao thông vận chuyển nguyên vật liệu vào những ngày không có mưa; sử dụng vòi phun tiêu chuẩn để bề mặt tưới được làm ẩm đều, không gây đọng nước, mất vệ sinh với tần suất 02 lần/ngày.

- Định kỳ bảo dưỡng, vệ sinh các phương tiện, máy móc phục vụ thi công.

b) Giai đoạn vận hành:

- Bảo trì, bảo dưỡng phương tiện cơ giới định kỳ, sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

- Các phương tiện vận chuyển cơ giới phải được kiểm tra phát thải khí theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Các phương tiện vận chuyển không được chở vượt quá thùng xe, thực hiện quét dọn, thu gom đất, cát rơi vãi trên đường giao thông khu vực nếu có phát sinh.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh của Dự án trong giai đoạn thi công, xây dựng và vận hành đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường; đạt QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí và các quy định khác có liên quan.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Bố trí (05) thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt loại 03 ngăn để thực hiện phân loại theo quy định tại công trường chính và 10 thùng chứa tại các vị trí thi công các móng cột theo từng đợt thi công, dung tích mỗi ngăn 20 lít. Chủ dự án chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang thực bì:

Chủ dự án phải thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan theo quy định pháp luật hiện hành trước khi phát quang, tận thu. Nếu Dự án không có đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định pháp luật thì không được triển khai thực hiện.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng:

+ Các loại chất thải có thể tái chế, tái sử dụng như: Thiết bị điện, dây điện hỏng, sắt thép vụn, bao xi-măng,…thu gom, tập trung tại điểm tập kết phế liệu trong khu vực kho, bãi của công trường, định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom. Thường xuyên thu gom các vật liệu thừa, rơi vãi trên công trường xây dựng để sử dụng cho mục đích khác, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí nguyên vật liệu.

+ Các loại chất thải không thể tái sử dụng, bùn thải sau lắng, Chủ dự án có trách nhiệm chuyển giao cho đơn vị có chức năng để vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Khối lượng đất đào tại các vị trí móng trụ được lưu chứa trong phạm vi chiếm đất tạm thời liền kề diện tích chiếm đất vĩnh viễn của móng. Khu vực chứa đất đào bố trí bờ bao cao hơn cốt nền san lấp 0,3m nhằm ngăn đất hữu cơ lưu chứa chảy tràn khu vực xung quanh. Sau khi hoàn thành công tác đổ bê-tông, toàn bộ lượng đất đào được tập trung vào móng để đầm nén, làm kè gia cố móng không đổ thải, vận chuyển ra bên ngoài phạm vi Dự án.

+ Khối lượng đất đá thải của Dự án: Chủ dự án phải thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định pháp luật về địa chất và khoáng sản và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi thực hiện.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn thông thường phát sinh trong giai đoạn vận hành được thu gom về trụ sở đơn vị quản lý vận hành hiện hữu và lưu giữ, xử lý theo quy định.

- Khi có nhu cầu tỉa cành trong phạm vi hành lang tuyến, Chủ dự án phải phối hợp với Vườn quốc gia Phú Quốc để tổ chức thực hiện; thu gom, xử lý chất thải phát sinh theo đúng quy định pháp luật, quy định quản lý của Vườn quốc gia Phú Quốc và các quy định khác có liên quan.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, phân định, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường,

các quy định quản lý chuyên ngành lâm nghiệp, địa chất và khoáng sản, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

+ Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

+ Trang bị 08 thùng chứa chuyên dụng loại 100 lít có nắp đậy kín và dán nhãn theo từng loại chất thải để lưu chứa riêng biệt các loại chất thải nguy hại phát sinh. Bố trí kho chứa riêng tại công trường chính khoảng 10m^2, cách xa nơi tập trung công nhân.

+ Chuyển giao toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

+ Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

+ Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn vận hành được thu gom về trụ sở đơn vị quản lý vận hành hiện hữu, lưu giữ và xử lý theo quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thiết kế đúng quy cách kho lưu chứa chất thải nguy hại; phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Sử dụng các phương tiện thi công hiện đại, mức gây ồn thấp.

- Thường xuyên kiểm tra thiết bị và đảm bảo chế độ kiểm định, bảo dưỡng phương tiện theo đúng quy định.

- Không vận chuyển, vận hành thiết bị máy móc có độ ồn cao từ 11 giờ 30 phút - 13 giờ 00 phút và từ 22 giờ 00 phút – 06 giờ 00 phút ngày hôm sau để hạn chế ảnh hưởng đến các hộ dân sống khu vực lân cận. Không sử dụng cùng lúc trên công trường nhiều máy móc, thiết bị thi công có tiếng ồn, độ rung lớn vào cùng một thời điểm.

- Các máy móc cơ giới gây ra chấn động lớn không hoạt động cùng lúc để giảm tần suất cộng hưởng của độ rung.

- Các xe vận chuyển nguyên vật liệu thi công không chạy quá tốc độ và hạn chế bóp còi khi xe đi qua những nơi đông dân cư, trường học, trạm y tế.

- Công nhân lao động tại công trường phải được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động.

- Tiếng ồn do các phương tiện giao thông vận tải vận chuyển nguyên vật

liệu và máy móc, thiết bị thi công trên công trường phải đảm bảo giới hạn cho phép đối với khu vực thi công và nằm trong giới hạn cho phép đối với khu dân cư theo quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

4.3.2. Giai đoạn vận hành:

Không phát sinh tiếng ồn, độ rung.

4.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác liên quan.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Giảm thiểu tác động do việc sử dụng đất của Dự án:

- Đối với diện tích đất thu hồi vĩnh viễn: Phối hợp với hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của địa phương thực hiện tốt chính sách của Nhà nước về bồi thường, giải phóng mặt bằng, đảm bảo cuộc sống của các hộ bị ảnh hưởng sớm được ổn định.

- Đối với diện tích đất sử dụng tạm thời: Phối hợp với chính quyền địa phương, thỏa thuận, thống nhất hình thức thuê mượn đất, bồi thường cây cối hoa màu trên đất với các hộ gia đình có đất thuộc phạm vi sử dụng tạm theo đúng quy định; hoàn trả nguyên trạng mặt bằng theo đúng quy định sau khi hoàn thành thi công. Đảm bảo không làm phức tạp tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

- Đối với diện tích đất trong hành lang an toàn (không bao gồm móng trụ): Phối hợp với chính quyền Đặc khu Phú Quốc và các cơ quan liên quan thực hiện hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất theo đúng quy định.

4.4.2. Giảm thiểu tác động do việc chuyển mục đích sử dụng rừng

- Chỉ được triển khai thi công móng trụ, công trình tạm tại các vị trí có rừng sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép điều chỉnh Dự án phù hợp với phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh Kiên Giang (trước sáp nhập) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ và được phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 UBND tỉnh An Giang; cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, cho phép tác động vào rừng, phê duyệt phương án tạm sử dụng rừng,…theo đúng các quy định pháp luật hiện hành và các quy định khác có liên quan. Trường hợp không thực hiện được các thủ tục này thì không được triển khai thực hiện.

- Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm lập phương án trồng rừng thay thế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận và tổ chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

- Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Vườn quốc gia Phú Quốc thành lập tổ giám sát bảo vệ rừng trong quá trình thi công dự án, thường xuyên giám sát và kiểm tra tại hiện trường thi công, ngăn chặn các hành vi chặt phá cây

rừng, khai thác gỗ và các lâm sản ngoài gỗ trái phép.

- Nếu phát hiện di tích, di vật, cổ vật hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường di tích, danh thắng trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, Chủ dự án đầu tư phải kịp thời báo cáo cơ quan thẩm quyền quản lý về văn hóa để có biện pháp xử lý theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

- Việc tận thu lâm sản do cơ quan kiểm lâm địa phương cùng Chủ rừng thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

- Chủ dự án phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

4.4.3. Giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái và đa dạng sinh học

- Tại đoạn tuyến có rừng tự nhiên: Sử dụng cột có chiều cao từ 31,5m - 44m đảm bảo khoảng cách từ điểm cao nhất của cây theo chiều thẳng đứng đến độ cao của dây dẫn thấp nhất khi đang ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn 3m; sử dụng thiết bị bay có điều khiển để rải dây mồi khi thi công rải căng dây. Đảm bảo không tác động đến diện tích rừng tự nhiên hiện có trong hành lang tuyến trong cả giai đoạn thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Trường hợp động vật nguy cấp, quý, hiếm hoặc động vật hoang dã xâm hại hoặc đe dọa tính mạng, tài sản của công nhân tại Dự án thì áp dụng biện pháp ngăn chặn, xua đuổi phù hợp, hạn chế gây tổn thương đến loài. Đồng thời thông tin ngay đến Vườn quốc gia Phú Quốc để cứu hộ theo quy định.

- Không được tác động đến 04 cá thể cây Kiền Kiền Phú Quốc *(Hopea pierrei Hance)*, các loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm khác và thực hiện các biện pháp bảo tồn theo quy định pháp luật về lâm nghiệp, đa dạng sinh học. Chủ dự án đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tình trạng lợi dụng hoạt động thi công xây dựng Dự án để khai thác, săn bắt trái phép các loài hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm theo quy định trong phạm vi Dự án.

- Giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học cho cán bộ, công nhân viên của Dự án. Nghiêm cấm công nhân có các hành vi xâm hại đa dạng sinh học; không được hút thuốc lá trong khu vực Dự án.

4.4.4. Giảm thiểu tác động đến hoạt động giao thông

- Tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; không chuyên chở quá tải trọng cho phép; trang bị các thiết bị an toàn như còi báo, đèn chiếu sáng. Bố trí các biển báo cảnh báo tại các vị trí dễ quan sát, khu vực thi công kéo dây vượt đường giao thông, vượt rạch suối, vị trí giao chéo đường giao thông,…; bố trí đèn chiếu sáng ban đêm tại công trình.

- Trong thời điểm thi công bố trí cán bộ tổ chức chỉ dẫn giao thông đường bộ, đường thủy cho các phương tiện qua lại khu vực thi công đảm bảo an toàn, giao thông trên tuyến được thông suốt, không gây tắc nghẽn.

- Sửa chữa, hoàn trả nguyên trạng các tuyến đường giao thông bị hư hỏng do hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu phục vụ Dự án.

- Không sử dụng xe quá khổ, không vận chuyển quá tải trọng quy định.

4.4.5. Giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội:

- Sử dụng tối đa lao động địa phương thực hiện các công việc không cần đòi

hỏi chuyên môn cao nhằm hạn chế tập trung đông công nhân từ nơi khác đến.

- Cung cấp đầy đủ điều kiện sinh hoạt cho công nhân để giữ vệ sinh môi trường khu vực thực hiện Dự án. Yêu cầu công nhân khai báo tạm trú với chính quyền địa phương theo quy định.

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của công nhân về mối quan hệ của Dự án với địa phương; tôn trọng phong tục, tập quán của địa phương và không được tham gia hoặc gây ra các tệ nạn xã hội.

- Phối hợp với chính quyền địa phương giữ gìn an ninh trật tự trong suốt quá trình thực hiện Dự án.

4.4.6. Giảm thiểu tác động của điện từ trường:

+ Lắp các biển cảnh báo nguy hiểm, biển nhận diện giới hạn hành lang an toàn tuyến để người dân biết.

+ Tiến hành kiểm tra chiều cao treo dây tối thiểu của đường dây đến các đối tượng bên dưới theo quy định hiện hành.

+ Thực hiện đo đạc, kiểm tra định kỳ khoảng cách an toàn phóng điện tại các điểm đường dây song song hoặc giao chéo với đường giao thông.

+ Đo đạc cường độ điện trường tại các đoạn tuyến gần khu dân cư và lập biểu đồ cường độ điện trường thực tế trong hành lang tuyến vị trí gần khu dân cư.

+ Hỗ trợ nối đất mái tôn cho hộ dân sinh sống cạnh hành lang tuyến, cách tim tuyến về hai phía với điện trở nối đất Rtd tương ứng với khu vực tiếp đất và hướng dẫn người dân cách sử dụng.

4.4.7. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn lao động:

+ Xây dựng quy tắc cơ bản và tổ chức kiểm soát nghiêm ngặt an toàn lao động tại công trường như: Tuyệt đối tuân thủ các quy trình công tác, quy định về an toàn lao động, các khu vực nguy hiểm phải có biển cảnh báo,…

+ Thực hiện các biện pháp an toàn lao động dưới hố móng như: Phải được trang bị bảo hộ lao động, thực hiện biện pháp gia cố mái hố móng tại vị trí nguy hiểm, cử người trực tiếp giám sát khi thi công.

+ Thực hiện các biện pháp an toàn lao động đối với thiết bị nâng cẩu, biện pháp an toàn khi làm việc trên cao, công tác an toàn điện khi thi công, các biện pháp cứu chữa khi xảy ra tai nạn lao động và bảo vệ sức khỏe công nhân.

+ Trang bị đầy đủ thiết bị, bảo hộ lao động cho công nhân.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, cháy rừng:

+ Bố trí hệ thống chống sét, nối đất công trình; xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy; định kỳ tổ chức kiểm tra thực hiện các quy định về phòng cháy chữa cháy.

+ Áp dụng đầy đủ các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy trong suốt quá trình thi công xây dựng; ban hành nội quy, biển cảnh báo cấm dùng lửa ở những nơi cấm lửa hoặc gần chất dễ cháy. Cấm hàn hồ quang, hàn hơi ở những khu vực

có chứa xăng, dầu, chất dễ gây cháy, nổ.

+ Tất cả công nhân viên trước khi thi công được tập trung phổ biến, thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống cháy rừng. Dựng biển báo về an toàn phòng chống cháy rừng tại mỗi vị trí thi công móng cột đi qua phần đất rừng. Kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương; tổ chức tuần hành định kỳ cùng với cán bộ chủ quản rừng địa phương trong suốt thời gian thi công. Tất cả các biện pháp thực hiện tuân thủ theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố sạt lở đất đá:

+ Vị trí thi công móng cột thiết kế nằm cách xa bờ kênh, rạch, vị trí có vách núi và độ dốc cao.

+ Thi công đảm bảo mái dốc taluy đúng thiết kế; thực hiện kè móng tại vị trí có độ dốc lớn; bố trí rãnh thoát nước phía taluy dương; trên mặt móng trồng cỏ gia cố trên sườn dốc. Khi mở móng phải có biện pháp bảo vệ hố móng, bơm nước hố móng thường xuyên,…

+ Thường xuyên theo dõi cảnh báo khí tượng thủy văn; không thi công trong thời gian có mưa bão; cắm biển báo tại nơi có nền địa chất yếu, dễ xảy ra sạt lở. Giám sát các hiện tượng biến dạng bề mặt, dịch chuyển sạt lở đất đá; khi phát hiện dấu hiệu mất an toàn phải dừng ngay các hoạt động thi công khẩn trương đưa người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm; báo cáo cơ quan chức năng để cùng phối hợp ứng phó sự cố.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố sụt, lún công trình:

+ Gắn thiết bị quan trắc độ lún sụt của đất nền lân cận hố đào, quan trắc chuyển vị của tường chắn nhằm phát hiện kịp thời sự cố.

+ Khi thi công đào đất, hút nước hố đào cần theo dõi giám sát chặt chẽ những hiện tượng có thể gây sụt lún cho các công trình lân cận (hạ mực nước ngầm, kéo theo đất, cát,…). Khi có hiện tượng này, cần dừng ngay việc thi công và tiến hành các biện pháp xử lý kỹ thuật, chỉ khi xử lý xong, đảm bảo an toàn mới tiếp tục thi công.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố thiên tai, thời tiết cực đoan:

+ Thường xuyên theo dõi các bản tin thời tiết để kịp thời điều tiết thi công.

+ Thi công đúng tiến độ và tránh thời điểm mưa bão; tuân thủ che chắn công trình thi công để hạn chế thiệt hại khi có sự cố xảy ra.

+ Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương nhanh chóng khắc phục hậu quả khi có sự cố thiên tai xảy ra. Thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đối tượng bị ảnh hưởng.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố bom mìn:

+ Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện rà phá bom mìn toàn bộ diện tích Dự án trước khi tiến hành hoạt động của giai đoạn thi công, xây dựng. Công tác rà phá bom mìn được thực hiện bởi cơ quan, tổ chức có đầy đủ chức năng theo quy định của pháp luật.

+ Tuyên truyền cho công nhân khi thấy có vật lạ nghi là bom mìn; phải

tránh xa và báo cho cơ quan có chức năng để xử lý.

+ Lập rào chắn, lắp biển báo khu vực tiến hành rà phá bom mìn, ngăn không cho người lạ hoặc không có phận sự vào khu vực rà phá bom mìn.

b) Giai đoạn vận hành

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố sạt lở, ngã cột điện:

+ Tuân thủ quy định về thiết kế móng trụ. Định kỳ kiểm tra chất lượng công trình, kịp thời khắc phục sự cố sụt, lún, ăn mòn móng trụ.

+ Phải thường xuyên cập nhật tình hình thời tiết để kịp thời phát hiện thời tiết cực đoan, đặc biệt trong mùa mưa, bão để kịp thời kiểm tra, duy tu và có phương án ứng phó phù hợp.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố điện giật:

+ Bố trí Rơ-le bảo vệ tự động ngắt mạch khi xảy ra sự cố điện giật.

+ Thực hiện nối đất tất cả các cột đường dây đi qua, điện trở suất đảm bảo quy phạm hiện hành. Hỗ trợ nối đất mái tôn cho hộ dân sinh sống hai bên hành lang tuyến.

+ Tuân thủ chiều cao an toàn của dây dẫn và khoảng cách an toàn phóng điện giữa các đường dây tại vị trí giao chéo; đảm bảo khoảng cách an toàn phóng điện từ điểm thấp nhất của dây dẫn điện ở trạng thái võng cực đại đến mặt đất và các đối tượng trong hành lang tuyến.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy rừng:

+ Thường xuyên kiểm tra hành lang tuyến để phát hiện kịp thời nguy cơ dẫn đến cháy nổ.

+ Phối hợp chặt chẽ với Vườn quốc gia Phú Quốc trong việc tuần tra, bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường dây trong quá trình vận hành.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm lập, thực hiện chương trình quản lý môi trường đảm bảo đáp ứng các nội dung nêu tại mục 4 của Quyết định này.

5.2. Giám sát môi trường

5.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

a) Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 06 vị trí, bao gồm:

+ 01 vị trí có tọa độ X(m) = 1129512, Y(m) = 445147.

+ 01 vị trí có tọa độ X(m) = 1131848, Y(m) = 445543.

+ 01 vị trí có tọa độ X(m) = 1133906, Y(m) = 445009.

+ 01 vị trí có tọa độ X(m) = 1136314, Y(m) = 442743.

+ 01 vị trí có tọa độ X(m) = 1139941, Y(m) = 442508.

+ 01 vị trí có tọa độ X(m) = 1140823, Y(m) = 4437296.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO_2, NO_2, CO, H_2S, NH_3, O_3, Độ ồn, điện từ trường.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

+ QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

b) Giám sát nước mặt

- Vị trí giám sát: 02 vị trí, bao gồm:

+ 01 vị trí có tọa độ X(m) = 1131461, Y(m) = 445444.

+ 01 vị trí có tọa độ X(m) = 1140127, Y(m) = 440097.

- Thông số giám sát: pH, BOD_5, COD, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), DO, Tổng Phosphor (TP), Tổng Nitơ (TN), Tổng Coliform.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, Bảng 2.

c) Giám sát chất thải nguy hại và chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn thông thường: Giám sát khối lượng, thành phần chất thải phát sinh. Chất thải được phân định, phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý theo quy định.

- Giám sát chất thải nguy hại: Giám sát khối lượng, thành phần phát sinh. Quản lý theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

5.2.2. Giai đoạn vận hành

Giám sát chất thải nguy hại và chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn thông thường: Giám sát khối lượng, thành phần chất thải phát sinh. Chất thải được phân định, phân loại chất thải phát sinh để quản lý theo quy định.

- Chất thải nguy hại: Giám sát khối lượng, thành phần phát sinh. Báo cáo với cơ quan thẩm quyền theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

+ Tần suất giám sát: Thường xuyên.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác như sau:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về đầu tư, đất đai, lâm nghiệp, địa chất và khoáng sản, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và các quy định pháp luật khác trong mọi hoạt động của Dự án.

Chỉ được phép triển khai Dự án, thi công móng trụ, công trình tạm tại các vị trí có rừng sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép điều chỉnh Dự án phù hợp với phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh Kiên Giang (trước sáp nhập) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2025 đã được phê

duyệt tại Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ và được phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 UBND tỉnh An Giang; hoàn thành các thủ tục về đầu tư và xây dựng công trình điện; được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, cho phép tác động vào rừng, phê duyệt phương án tạm sử dụng rừng,…theo đúng các quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp không thực hiện được các thủ tục này thì không được triển khai thực hiện. Đồng thời phải thực hiện theo đúng chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các nội dung khác so với chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư.

- Việc tận dụng đất đá thải, thu hồi tài nguyên, khoáng sản của Dự án phải thực hiện theo quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật nổ trong khu vực Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án và tuân thủ quy chuẩn kỹ về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để giảm thiểu hạn chế tối đa sạt lở, giảm thiểu các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, cảnh quan, môi trường.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa và giám sát, theo dõi liên tục các hiện tượng mất an toàn, biến dạng bề mặt, dịch chuyển, sạt lở đất đá tại khu vực Dự án và lân cận trong quá trình xây dựng, vận hành; khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra các hiện tượng mất an toàn, phải dừng ngay các hoạt động có liên quan, khẩn trương đưa người và tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời có các giải pháp phù hợp, kịp thời để khắc phục các tác động tiêu cực.

- Phối hợp với chính quyền địa phương xác định, thỏa thuận về vị trí các bãi đổ thải phát sinh trong quá trình thi công Dự án; phục hồi cảnh quan môi trường khu vực tạm chiếm dụng trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Tiến hành điều chỉnh, bổ sung nội dung của Dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường này theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Cùng chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt. Chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, thiết kế và thi công xây dựng các

hạng mục công trình của Dự án.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương thông báo rộng rãi để nhân dân trong khu vực Dự án biết về thời gian và địa điểm triển khai Dự án; chủ động phối hợp với Vườn quốc gia Phú Quốc, cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đối với môi trường, đa dạng sinh học.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, nước thải, bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các quy chuẩn, yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo đúng quy định; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật của toàn bộ thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là kết quả quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường, danh sách các thành viên tham gia thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chuẩn bị, triển khai xây dựng Dự án, nếu Dự án có những thay đổi so với Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường này, Chủ dự án có trách nhiệm rà soát, thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

- Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố, rủi ro do quá trình thực hiện Dự án gây ra.

- Hội đồng thẩm định, cơ quan thẩm định, phê duyệt chỉ thẩm định, phê duyệt trong phạm vi hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường do Chủ dự án cung cấp. Chủ dự án chịu trách nhiệm pháp luật về tính trung thực, đúng đắn của tất cả thông tin, số liệu, nguồn trích dẫn số liệu,...do mình cung cấp. Các nội dung khác, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định pháp luật./.